



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY
Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: (073) 3710769 - Fax: 3826363
Email: info@mekovet.com.vn

Số...../2017/BC/HĐQT-MKV

Tiền Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2017)

Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu.

Bám sát diễn biến của nền kinh tế trong nước, đặc biệt là sự phát triển của Ngành chăn nuôi, từ chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển sang chăn nuôi tập trung, trang trại. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty đưa ra thị trường các sản phẩm mới chất lượng cao. Đồng thời, phát huy thế mạnh chủ lực của các sản phẩm truyền thống được quản lý nghiêm ngặt về nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, không sử dụng chất cấm theo quy định của luật. Đó là điều kiện quan trọng để Công ty thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, với sự điều hành của Hội đồng Quản trị, Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế là một trong những Công ty Dược Thú y hàng đầu tại Việt Nam. Điều này được khẳng định trong kết quả hoạt động kinh doanh trong năm qua:

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trình Đại hội thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, Báo cáo tài chính năm 2016, chi thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016

Năm 2016, trong đà phục hồi kinh tế đã tác động tích cực tới ngành nông nghiệp Việt Nam, ngành Dược Thú y cũng lấy lại được nhiều cơ hội phát triển. Bên cạnh những thuận lợi, cũng

có nhiều khó khăn và thách thức mới đòi hỏi những nỗ lực không ngừng, tập thể cán bộ CNV của Công ty đã phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch đầu năm như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng : 111,997,858,200đ, đạt 112 % Kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế : 2.905.258.035 đ, đạt 58,11 % Kế hoạch
- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 803.405.104 đ
- Lợi nhuận sau thuế : 2.101.852.931 đ

Số liệu BCTC năm 2016 sẽ được Hội đồng Quản trị trình bày ở phần Báo cáo tài chính.

II. Tình hình vốn và cổ phần năm 2016

- Vốn Điều lệ năm 2016 : 50.000.380.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu : 5.000.038 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 5.000.038 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.552.202 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 447.798 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ của Công ty : 38 cổ phiếu.

III. Về quan hệ với cổ đông:

Công ty đã tuân thủ về công bố thông tin theo pháp luật và các văn bản luật áp dụng cho công ty đại chúng và tổ chức niêm yết. Ngoài ra quan hệ với cổ đông một cách thường xuyên và tích cực thông qua trang web và người công bố thông tin của Công ty.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

Năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra và thông qua ngày vào 28/05/2016, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ nên đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, áp dụng chính sách chiết khấu thương mại một cách linh hoạt cho các đại lý và các khách hàng lớn truyền thống, từ đó tiêu thụ nhanh được sản phẩm. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng biến động của giá nguyên, nhiên vật liệu đến chi phí sản xuất như:

- Hoạch định và đề ra phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2017 quyết tâm phải hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra;
- Cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, quản lý sản xuất chặt chẽ từ khâu đầu vào để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, tránh thất thoát lãng phí;
- Thay đổi chính sách trả lương, thưởng làm đòn bẩy kinh tế về tiền lương, tiền thưởng để nâng cao ý thức quản lý của người lao động;

- Kiểm tra chặt chẽ các loại vật tư đầu vào với từng loại đối tượng theo các chỉ tiêu quy định tương ứng với yêu cầu đã định và chỉ được phép đưa vào sản xuất những vật tư đảm bảo chất lượng;
- Kiểm soát và tái cấu trúc tài chính cũng như tổ chức của Công ty một cách mạnh mẽ phù hợp với tình hình hiện tại và chuẩn bị nguồn lực để vận hành hoạt động sản xuất và kinh doanh theo quy mô mới sau khi Nhà máy GMP hoàn thành.
- Hội đồng quản trị công ty tại ngày 31/12/2016 gồm 05 thành viên, trong đó:
 - + 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập;
 - + 01 Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập;
 - + 03 Ủy viên Hội đồng Quản trị gồm 02 thành viên độc lập và 01 thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm vừa qua các thành viên Hội đồng Quản trị đều ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo tổ chức đầy đủ các cuộc họp khi giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, ... Số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ các phòng ban đến phân xưởng sản xuất.

Tổng kết các quyết định cuộc họp của Hội đồng Quản trị năm 2016 cụ thể như sau.

- Các cuộc họp của HĐQT: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Ông David John Whitehead	Phó chủ tịch HĐQT	3	100%	
3	Ông Lê Thành Nam	Ủy viên HĐQT	3	100%	
4	Ông Vũ Tiến Đạt	Ủy viên HĐQT	3	100%	
5	Ông Đào Mạnh Hòa	Ủy viên HĐQT	3	100%	

- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc: Thành viên của Hội đồng Quản trị cũng là Tổng Giám đốc nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc với Hội đồng Quản trị được thuận lợi. Các thành viên Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của công ty qua điện thoại, qua internet ngoài các cuộc họp định kỳ.
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có tiểu ban

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	13/2016/NQ/HĐQT-MKV	20/04/2016	Nghị quyết về việc triệu tập hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2016
2	14/2016/NQ/HĐQT – MKV	20/04/2016	Nghị quyết về việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu
3	15/2016/NQ/HĐQT - MKV	20/04/2016	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
4	01/2016/NQ – HĐQT – MKV	20/04/2016	Nghị quyết về việc thưởng theo lợi nhuận kinh doanh năm 2016.
5	16/2016/NQ/HĐQT-MKV	22/04/2016	Nghị quyết về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; đăng ký bổ sung tại trung tâm lưu ký chứng khoán việt Nam và niêm yết bổ sung trên sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội số cổ phần phát hành ra công chúng.
6	01/2016/NQ/HĐQT-MKV	28/05/2016	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016.

PHẦN THỨ HAI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính gồm:

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52,966,273,996	34,084,422,469
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5,832,303,499	1,035,593,905
Tiền	111		1,786,545,179	1,035,593,905
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23,316,308,592	23,147,690,367
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	16,455,543,150	12,522,557,068
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5,924,246,832	5,822,576,175
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	905,078,610	4,802,557,124
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		31,440,000	-
Hàng tồn kho	140		20,118,967,903	9,816,849,106
Hàng tồn kho	141	7	20,118,967,903	9,816,849,106
Tài sản ngắn hạn khác	150		3,698,694,002	84,289,091

Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	359,733,747	84,289,091
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3,338,960,255	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77,769,313,256	44,309,240,317
Các khoản phải thu dài hạn	210		1,105,453,200	1,105,453,200
Phải thu dài hạn khác	216	6	1,105,453,200	1,105,453,200
Tài sản cố định	220		44,348,221,419	42,254,868,742
Tài sản cố định hữu hình	221	9	37,038,492,601	34,242,908,301
- Nguyên giá	222		49,514,006,663	43,773,958,546
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		- 12,475,514,062	- 9,531,050,245
Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	5,633,194,808	6,436,442,564
- Nguyên giá	225		8,032,477,610	8,032,477,610
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		- 2,399,282,802	- 1,596,035,046
Tài sản cố định vô hình	227	11	1,676,534,010	1,575,517,877
- Nguyên giá	228		1,800,017,875	1,656,017,875
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		- 123,483,865	- 80,499,998
Tài sản dở dang dài hạn	240		31,772,487,214	627,758,536
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	31,772,487,214	627,758,536
Tài sản dài hạn khác	260		543,151,423	321,159,839
Chi phí trả trước dài hạn	261	8	543,151,423	321,159,839
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		130,735,587,252	78,393,662,786

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		77,455,207,156	50,323,885,621
Nợ ngắn hạn	310		50,627,573,081	35,264,106,301
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	8,663,817,880	10,721,883,419
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		412,193,122	707,691,788
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	668,909,544	275,215,243
Phải trả người lao động	314		1,797,495,785	1,604,306,976
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	3,021,555,385	1,000,114,073
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	18,868,541	34,211,396
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	36,081,963,905	20,957,914,487
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		- 37,231,081	- 37,231,081
Nợ dài hạn	330		26,827,634,075	15,059,779,320
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	26,827,634,075	15,059,779,320
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		53,280,380,096	28,069,777,165
Vốn chủ sở hữu	410	18	53,280,380,096	28,069,777,165
Vốn góp của chủ sở hữu	411		50,000,380,000	26,891,630,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50,000,380,000	26,891,630,000
Cổ phiếu quỹ	415		- 380,000	- 380,000
Quỹ đầu tư phát triển	418		69,863,124	69,863,124
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3,210,516,972	1,108,664,041

- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	1,108,664,041	66,594,223
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	2,101,852,931	1,042,069,818
TỔNG NGUỒN VỐN	440	130,735,587,252	78,393,662,786

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016.

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
			Năm 2016 VNĐ	Năm 2015 VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	19	111,997,858,200	97,712,855,586
Các khoản giảm trừ doanh thu	2	20	14,641,631,257	20,430,091,474
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		14,641,631,257	97,712,855,586
Giá vốn hàng bán	11	21	64,716,922,783	52,744,656,980
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32,639,304,160	24,538,107,132
Doanh thu hoạt động tài chính	21		139,166,745	10,815,498
Chi phí tài chính	22	22	6,213,315,538	5,808,628,983
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3,523,133,246	3,595,593,459
Chi phí bán hàng	25	23	17,566,103,363	12,199,593,966
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	5,808,600,227	6,010,793,660
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,190,451,777	529,906,021
Thu nhập khác	31	24	97,441,283	1,036,098,005
Chi phí khác	32	25	382,635,025	102,525,441
Lợi nhuận khác	40		-285,193,742	933,572,564
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,905,258,035	1,463,478,585
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	803,405,104	421,408,767
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,101,852,931	1,042,069,818
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	488	388
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

II. Báo cáo kiểm toán

1. Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc (đối với báo cáo tài chính)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính của công ty được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ

kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy ĐKHN Kiểm toán số 0666- 2014- 112- 1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Thị Thu Hà

Kiểm toán viên

Giấy ĐKHN Kiểm toán số 2277-2014-112-1

**PHẦN THỨ BA:
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN
KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2016**

I. Phương án phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 là **2.101.852.931 đồng**. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, mức phân chia lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông đề xuất ở mức 5%, tuy nhiên do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2016 của Công ty chưa đạt được như kỳ vọng, do đó Hội đồng Quản trị sẽ đề xuất tại Đại hội cổ đông lần này, mức phân chia lợi nhuận của năm 2016 sẽ là 3%. Vấn đề này sẽ được lấy ý kiến và thông qua tại Đại hội cổ đông lần này.

II. Thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2016 cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT (05 người) : 132.000.000 đồng
- Thù lao BKS (03 người) : 48.000.000 đồng

Tổng cộng : 180.000.000 đồng

Đại hội cổ đông 2016 đã phê duyệt thù lao là 300.000.000 đồng, tuy nhiên do kết quả Công ty không đạt như kế hoạch Hội đồng Quản trị đã quyết định không nhận thưởng và hạn chế các khoản chi phí khác.

**PHẦN THỨ TƯ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2017**

1. Kế hoạch về nhân sự, tổ chức và đào tạo

- a. Cơ cấu lại các bộ phận chuyên môn, định mức nhân sự: Thiết lập lại hệ thống kinh doanh nhằm hình thành hệ thống phân phối, ổn định giá cả trên thị trường và hình thành bộ phận Marketing nhằm tư vấn kỹ thuật và quảng bá sản phẩm Công ty.

b. Tiến hành đào tạo cho cán bộ/ công nhân viên chuyên sâu, xây dựng lại quy trình hoạt động của từng Bộ phận chuyên nghiệp hơn như:

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật : 16 buổi xong trong Quý 2/2017
- Đào tạo các lớp về bệnh học, dược học và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp cho khối Kinh doanh : 42 ngày trong năm.

Tất cả các buổi đào tạo trong toàn Công ty đều có đánh giá mức độ hoàn thành về mặt lý thuyết và thực tiễn hoạt động để làm cơ sở xét nâng bậc cho công nhân viên.

2. Kế hoạch về sản xuất năm 2017

- Tiếp tục củng cố các hoạt động QA, QC và R&D theo hướng chuyên sâu, hoàn thiện chuẩn GMP, GLP và GSP trong năm 2017;
- Đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm công nghệ cao tăng 50% so với năm 2016 nhằm tăng công suất hoạt động của dây chuyền nạp chai trong nhà máy GMP;
- Phát huy các sản phẩm truyền thống mà công ty đã có thương hiệu trên thị trường;
- Tập trung vào những sản phẩm có qui mô, Sắp xếp kế hoạch sản xuất hợp lý, tránh tình trạng làm thêm giờ. Tiến hành tự động hoá thông qua công việc trang bị máy móc đồng thời sắp xếp lại công tác quản lý, tổ chức sản xuất cho hoạt động sản xuất ngày càng hiệu quả hơn.

3. Kế hoạch tài chính

Trong năm 2017, Công ty sẽ tiến hành:

- Giảm thiểu dư nợ từ phía Khách hàng thông qua công tác kiểm soát công nợ chặt chẽ, ban hành các quy định cần thiết về công nợ với khách hàng. Chính những điều này đã làm giảm rõ rệt nợ quá hạn của khách hàng. Năm 2016 tổng nợ trên doanh thu từ 1,0 nhưng sang năm 2017 chỉ số nợ chỉ còn 0,80 và kiểm soát nợ xấu ở mức thấp nhất so với các công ty trong ngành.
- Quản lý chặt sản phẩm tồn kho, kho bao bì và nguyên liệu. thông qua các qui định về định mức tồn kho, theo dõi chặt số lô.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

5.1 Kế hoạch

STT	DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH
	DOANH THU BÁN HÀNG	125 tỷ
1	Giá vốn hàng bán	40%
2	Chi phí kinh doanh	44,6%
3	Chi phí tài chính	4%
4	Chi phí quản lý	5%
5	Lợi nhuận trước thuế	6,4%
TỔNG CỘNG		100%

5.2 Doanh thu từng khu vực:

STT	DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH
	DOANH THU	125 tỷ
1	Khu vực Doanh Nghiệp (Austfeed)	25 tỷ
1	Khu vực Miền Bắc	22 tỷ
2	Khu vực Miền Trung	6 tỷ
3	Khu vực Miền Đông	26 tỷ
4	Khu vực Miền Tây	46 tỷ
TỔNG CỘNG		125 tỷ

5.3 Doanh thu từng quý:

STT	DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH
	DOANH THU	125 tỷ
1	Quý 1	22,5 tỷ
2	Quý 2	31 tỷ
3	Quý 3	40 tỷ
4	Quý 4	32,5 tỷ
TỔNG CỘNG		125 tỷ

5.4 Doanh thu theo nhóm sản phẩm:

STT	NHÓM SẢN PHẨM	Kế hoạch 2016	TỶ LỆ (%)
1	Dinh dưỡng + chức năng	45,6 tỷ	36,5%
2	Kháng sinh bột	12,5 tỷ	10 %
3	Kháng sinh tiêm	19,4 tỷ	15,5 %
4	Thuốc thủy sản	3,1 tỷ	2,5 %
5	Nhóm Betalactam	44,4 tỷ	35,5 %
TỔNG CỘNG		125 tỷ	100%

5.5 Giải pháp thực hiện

a. Về thị trường:

- Tiếp tục đẩy mạnh kênh phân phối trên hệ thống đại lý. Trong đó, chú ý phát triển thị trường Miền Tây và Miền Đông, củng cố thị trường Miền Trung và Miền Bắc;
- Phân bổ lại nhân sự và nguồn lực cho phù hợp năng lực sales và đặc điểm thị trường. Đồng thời, nhận thêm nhân sự để phủ những địa bàn còn trống;
- Tập trung các chương trình xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh doanh thu nhóm hàng công nghệ cao;
- Khai thác và phát triển thuốc cho thủy sản;
- Thiết lập mối quan hệ, xây dựng nền tảng cho việc xuất khẩu.

b. Về sản phẩm:

- Thực hiện triệt để chỉ đạo one way trong sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm;

- Trang bị thêm một số thiết bị nhằm kiểm soát tốt sản xuất như Camera, Phần mềm xuất mã cân và máy quét vạch;
- Đồng thời, sẽ tiếp tục nghiên cứu đưa ra thị trường 12 sản phẩm mới đã được Cục Thú Y cấp giấy phép.

c. Về Sản xuất và Kỹ thuật:

- Công ty sẽ tiếp tục củng cố các hoạt động QA, QC và R&D theo hướng chuyên sâu.
- Trong năm nay, Công ty phải hoàn tất thẩm định 60 quy trình sản xuất;
- Công ty sẽ đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm công nghệ cao nhằm tăng công suất hoạt động của dây chuyền filling trong nhà máy GMP. Trong năm 2016, dây chuyền máy Filling mới hoạt động được gần 50% công suất thiết kế;
- Phòng QC sẽ tiến hành thực hiện theo chuẩn Vlas;
- Trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục giảm giá thành sản xuất xuống bằng các giải pháp sau:
 - (i) Thực hiện nghiêm chỉ đạo One Way, xử lý triệt để mọi tình trạng hàng hư, hỏng
 - (ii) Cải thiện công tác dự báo trong việc cung ứng
 - (iii) Chuẩn hoá nguyên liệu, bao bì để cung ứng có kế hoạch đặt mua cả năm nhưng lấy theo định kỳ hàng tháng
 - (iv) Tăng năng suất thông qua sắp xếp lực lượng lao động hợp lý và áp dụng máy móc công nghệ trong sản xuất (Dự kiến áp dụng máy dán nhãn, máy vô thuốc)
 - (v) Xác định định mức chi phí cho từng hạng mục trong sản xuất, phân công, phân cấp quản lý để kiểm soát chặt các chi phí phát sinh trong sản xuất;
 - (vi) Sắp xếp kế hoạch sản xuất lại cho hợp lý, tránh lao động thêm giờ, kể cả ngày chủ nhật, sản phẩm.

d. Về Nhân sự và Tiền lương:

Trong năm 2017, Công ty dự kiến sẽ tuyển dụng và bố trí cho phù hợp.

e. Về đào tạo:

- Công ty nhận thức được giá trị Nhà máy GMP chủ yếu nằm ở giá trị phần mềm, chứ không phải phần cứng (máy móc, nhà xưởng) nên năm nay Công ty tập trung đào tạo để mọi hoạt động nhà máy theo đúng chuẩn WHO GMP;
- Ngoài ra, bộ phận văn phòng cùng phòng hành chính tiến hành tự đào tạo và thuê chuyên gia đào tạo để xây dựng lại tất cả các quy trình hoạt động của các phòng ban, từng cá nhân đều phải có bản mô tả công việc để góp phần tạo ra bộ máy hoạt động gọn nhẹ, năng động và hiệu quả hơn;
- Đội ngũ Kinh doanh cũng tiếp tục đào tạo về kiến thức: Bệnh học, dược học và các kỹ năng bán hàng;

- Đồng thời, trong năm nay Công ty cũng đưa vào chương trình đào tạo về tính chuyên nghiệp trong Công ty.

5 Vốn - Nguồn vốn lưu động

- Vốn điều lệ : 50.000.380.000 đồng
- Doanh thu : 125 tỷ đồng;
- Vòng quay vốn : 2 vòng/năm.
- Nhu cầu vốn ngắn hạn cần : 62,5 tỷ đồng.

6 Các hoạt động khác

- Tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước đến CBCNV, tập trung đi sâu tuyên truyền chính sách pháp luật Nhà nước có liên quan đến hoạt động ngành nghề và người lao động tại Công ty.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự phù hợp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo bản sắc trong mỗi CBCNV.
- Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với công đồng.

PHẦN THỨ SÁU PHỤ CẤP CHO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Chi phí thường xuyên HĐQT và BKS:

1. Chi phí thường xuyên HĐQT và BKS là 300.000.000 đồng, bao gồm các khoản:

- Phụ cấp HĐQT, BKS : 180.000.000 đồng
- Chi phí khác : 120.000.000 đồng

2. Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đ/tháng
- Phó chủ tịch và thành viên HĐQT : 2.000.000 đ/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đ/tháng
- Thành viên ban kiểm soát : 1.000.000 đ/tháng

**TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch**

ĐÀO MẠNH LƯƠNG